



yào wán

药丸

noun · pill, tablet

Example Sentences

Tā měi tiān chī yī lì yào wán

他每天吃一粒药丸。

He takes one pill every day.

Zhè zhǒng yào wán hěn kǔ dàn hěn yǒu xiào

这种药丸很苦，但很有效。

This kind of pill is very bitter but very effective.

Trace each character, then write the word on your own.

药	药	药	药	药	药	药	药	药	药	药
药										
丸	丸	丸	丸	丸	丸					